TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2023/HNGĐ- ST Ngày: 12/12/2023 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng;

Ông Lê Bá Thành.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXX- ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Đ, xã Đại Đồng T, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Hà Văn Q, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Khu phố Đông K, phường Song H, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Hà Văn Q ngày 25/5/2015, trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Theo chị Nguyễn Thị L trình bày: Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Q tại thôn Đông Khê, xã Song Hồ ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Q chung sống với nhau đã lâu nhưng chưa có con chung. Từ tháng 3/2023, chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn Đồng Đông, xã Đại Đồng Thành sinh sống và vợ chồng chị cũng ly thân từ đó

cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận chị và anh Q không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Bị đơn là anh Hà Văn Q trình bày: Anh xác nhận về thời gian kết hôn với chị Nguyễn Thị L như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị L về chung sống cùng anh ngay. Vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 7 năm thì chị L tự ý bỏ đi. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống đã lâu nhưng không có con chung. Anh xác nhận từ tháng 4/2023, (từ khi chị L bỏ đi khỏi nhà anh) anh và chị L đã sống ly thân và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Nay chị L có đơn ly hôn anh, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Do anh thường xuyên bận công việc nên anh không đến tham gia phiên tòa theo Quyết định của Tòa án vì vậy anh đề nghị xét xử vắng mặt và anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Hà Văn Q.

+ Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hà Văn Q.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Hà Văn Q ngày 25/5/2015, trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành (nay là phường Song Hồ, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Q là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng chung sống với nhau đã lâu nhưng không có con. Từ tháng 4/2023 vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Phía anh Q cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với chị L vì vậy cần xử cho chị L ly hôn với anh Q.

[2] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Trong thời gian chung sống giữa chị L và anh Q không có con chung, không có tài sản chung và công nợ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hà Văn Q.

2. Về con chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006229 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND thị xã Thuận Thành;*
- *THADS thị xã Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu